

Số: 569/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 428/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- **Anh Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1984

Căn cước công dân số 024084000015 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/11/2024.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ A, phường V, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Bé Thủy T**, sinh năm 1998

Căn cước công dân số 024198010989 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/9/2022.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, phường V, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Tuấn A và chị Bé Thủy T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại UBND phường V, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường V, thành phố Hà Nội). Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách và quan điểm sống khác nhau dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 24 tháng 4 năm 2026, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao

người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Tuấn A và chị Bé Thủy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Bé Thủy T xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 28/8/2021 và cháu Nguyễn Thu T1, sinh ngày 28/8/2021. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu H và cháu T1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Bé Thủy T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Tuấn A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Tuấn A và chị Bé Thủy T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về công nợ chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị B Thủy Tiên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về lệ phí: Chị Bé Thủy T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006924 ngày 24/3/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội – Nay là phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội (Đăng ký ngày 28/01/2021)
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lại